

Digitally signed by CÔNG TY  
CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK  
DN: C=VN, S=ĐẮK LẮK,  
L=TP. Buôn Ma Thuột,  
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU ĐẮK LẮK  
OID.0.9.2342.1.2.20.308.106.  
1.1=MST:6000175829  
Reason: I am the author of  
this document  
Location: 123456789  
Date: 2020-06-04 16:09:18  
Foxit Reader Version: 9.5.0

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CAO SU  
ĐẮK LẮK

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2020**

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc (Dakruco) bắt đầu lúc 8 giờ 30 ngày 02/6/2020 tại Hội trường tầng 1 - Trung tâm tiệc cưới khách sạn Dakruco; địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, với sự có mặt 93 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho 154.331.300 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 99% tổng số cổ phần của công ty Dakruco đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ lần đầu thông qua ngày 29/9/2018;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc ngày 02/6/2020.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch thực hiện 2020;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ 2020 của Ban điều hành Công ty Cổ phần cao su Đắc Lắc;
3. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2019 của Dakruco đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.
4. Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020.

**Điều 2.** Thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Tờ trình số 15/TTr-CT ngày 18/5/2020, bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- 2.1. Tổng sản lượng sản phẩm các loại : 13.618 tấn. Trong đó : Mủ cao su: 6.043 tấn; Sợi chỉ thun : 1.243 tấn; Chanh dây : 1.068 tấn; Chuối : 5.264 tấn;

2.2. Tổng doanh thu và thu nhập khác: 472.139 triệu đồng; tổng chi phí: 443.502 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 28.636 triệu đồng;

2.3. Chỉ tiêu đầu tư : 260.886 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cây cao su (644 ha trồng mới và 4.369 ha KTCB): 173.787 triệu đồng, đầu tư dự án NNCNC : 64.159 triệu đồng; đầu tư khác : 22.939 triệu đồng;

2.4. Tiến hành tái cơ cấu Công ty: Thoái 62,9% vốn Nhà nước tại Dakruco, Nhà nước còn giữ 36% vốn điều lệ;

2.5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và tổ chức đầu tư dự án đầu tư Khu nông nghiệp theo hướng ứng dụng Công nghệ cao tại Nông trường Cư M'gar

2.6. Tiến hành vay vốn dài hạn để đầu tư dự án vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trồng tái canh cao su, giao cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020, đó là:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues).

**Điều 4.** Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2018 và năm 2019 và trích lập các quỹ theo Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 08/4/2020, cụ thể:

- 4.1- Lợi nhuận sau thuế quý IV và năm 2019 : 28.349.138.195 đồng;
- 4.2- Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty : 497.932.000 đồng;
- 4.3- Trích quỹ đầu tư phát triển : 7.017.983.404 đồng;
- 4.4- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 16.392.616.567 đồng;
- 4.5- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021 : 4.593.606.224 đồng.

**Điều 5.** Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm năm 2019 và 2020 theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020, cụ thể :

5.1- Điều chỉnh tăng quỹ tiền lương và thù lao người quản lý năm 2019 thêm 425,08 triệu so với kế hoạch 2019;

5.2. Quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2020: 2.256,0 triệu đồng;

5.3. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020. : 200,0 triệu đồng.

**Điều 6.** Thống nhất thông qua các nội dung bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020.

**Điều 7.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, giao cho HĐQT Công ty tổ chức thực hiện.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% % trên tổng số các cổ phần tham dự cuộc họp và có hiệu lực từ ngày 02/6/2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- BKS, Ban điều hành Cty;
- Người quản trị Công ty;
- UBCKNN, VSD;
- Phòng HC (đăng tải Website Cty)
- Lưu VT.



**NGUYỄN VIỆT TƯỢNG**

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2020**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 tại Tầng 1, trung tâm tiệc cưới, Khách sạn Dakruco Hotels, địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DRG) tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020.

**Thành phần tham dự cuộc họp:**

**1. Đại biểu mời:**

- Ông : Vũ Đức Côn – Phó Giám đốc sở NN&PTNT

**2. Hội đồng quản trị:**

- |                         |                                    |
|-------------------------|------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Viết Tượng | - Chủ tịch HĐQT;                   |
| - Ông Bùi Quang Ninh    | - TV. HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc;   |
| - Ông Nguyễn Độ         | - TV. HĐQT - kiêm P Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Văn Cúc    | - TV. HĐQT;                        |
| - Ông Nguyễn Trần Giang | - TV. HĐQT – Kiêm Kế toán trưởng;  |
| - Ông Đỗ Văn Định       | - TV. HĐQT (Thành viên độc lập);   |

**Ban kiểm soát :**

- |                        |                  |
|------------------------|------------------|
| - Ông Nguyễn Thạc Hoàn | - Trưởng ban KS; |
| - Ông Phan Thanh Tân   | - Thành viên;    |
| - Ông. Nguyễn Văn Thảo | - Thành viên.    |

**3. Ban điều hành:**

- |                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| - Ông Bùi Quang Ninh | - TV HĐQT, Tổng giám đốc;     |
| - Ông Nguyễn Độ      | - TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc; |

**4. Sự tham dự của 93 cổ đông và ủy quyền, chiếm 99% số cổ phần.**

**PHẦN I : KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ông Nguyễn Thạc Hoàn Trưởng ban kiểm soát thông qua biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp như sau:

+ Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt cổ đông thời điểm 14/5/2020 là 1.473 cổ đông đại diện cho 155.800.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền : 93 cổ đông;

+ Đại diện cho : 154.331.300 cổ phần;

+ Đạt 99 %/ tổng vốn điều lệ

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật DN và khoản 1 điều 35 Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Dakruco đủ điều kiện để tiến hành.

## **2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu Đoàn chủ tịch gồm:**

- Ông Nguyễn Viết Tượng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- Ông Bùi Quang Ninh - Tổng Giám đốc - Thành viên;
- Ông Nguyễn Độ - Phó Tổng Giám – Thành viên.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Đoàn chủ tịch 100% cổ phần tham dự cuộc họp.

### Chủ tọa đề cử Ban Thư ký gồm:

- Bà Lê Thị Bích Thảo - Người quản trị Công ty;
- Ông Trần Văn Đức - Phó phòng Hành chính.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Ban thư ký với 100% cổ phần tham dự cuộc họp.

**3. Ông Nguyễn Viết Tượng :** Thông qua diễn văn khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**4. Ông Bùi Quang Ninh :** Thay mặt đoàn chủ tịch thông qua chương trình họp; Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ và giới thiệu Ban kiểm phiếu.

4.1. Cuộc họp đã nghe và thống nhất thông qua Chương trình làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ, với 100 % số cổ phần tham dự cuộc họp.

4.2. Cuộc họp đã nghe và thống nhất thông qua Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ, với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp.

4.3. ĐHĐCĐ thống nhất bầu Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc cho Ban kiểm phiếu như sau:

### *a. Ban Kiểm phiếu :*

- 1. Lê Thanh Quang - Trưởng ban
- 2. Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký
- 3. Võ Đình Thanh Tuấn - Thành viên

### *b. Tổ kỹ thuật giúp việc*

- 1. Nguyễn Hữu Phúc : Tổ trưởng

2. Hoàng Chí Linh : Thành viên  
3. Nguyễn Thị Thanh Hương : Thành viên  
4. Phạm Văn Tuấn : Thành viên

Cổ đông đã biểu quyết với 100% số cổ phần tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

## **PHẦN II : THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH:** ( có các báo cáo và Tờ trình kèm theo)

1. Ông Nguyễn Viết Tượng - Chủ tịch HĐQT trình bày Dự thảo báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch thực hiện năm 2020;
2. Ông Bùi Quang Ninh - Tổng giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
3. Ông Nguyễn Độ - Phó Tổng Giám đốc : Trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng và giải trình những ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đã nêu.
4. Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thực hiện năm 2020.

### **Các ý kiến tham gia góp ý : Không có ý kiến**

5. Ông Nguyễn Viết Tượng thông qua các Tờ trình xin ý kiến cuộc họp ĐHĐCĐ:
  - 5.1 Tờ trình thông qua các chỉ tiêu SXKD và đầu tư trong năm 2020;
  - 5.2 Tờ trình về lựa chọn Cty kiểm toán BCTC 2020;
  - 5.3 Tờ trình về phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019;
  - 5.4 Tờ trình về tiền lương, thù lao HĐQT-BKS và Ban Điều hành 2020;
  - 5.5 Tờ trình bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

### **Phản thảo luận :**

Ông Nguyễn Viết Tượng : Giải thích các kiến nghị nêu trong bản Báo cáo của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung : Về quản lý sử dụng đất đai; về khắc phục hạn chế về cơ chế hành chính; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, theo đó HĐQT và Ban điều hành đã nhiều lần đề nghị với UBND tỉnh về vấn đề thu hồi đất và cơ chế quản lý của UBND tỉnh thông qua người đại diện vốn Nhà nước tại Dakruco. Về nội dung thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk, HĐQT đã ra các nghị quyết để Ban điều hành thực hiện theo hướng giao cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục trả lại đất cho Nhà nước trong phạm vi danh mục dự kiến thu hồi đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định 2201/QĐ-UBND, ngày 18/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Dakruco (trước thời điểm cổ phần hoá Dakruco) với giá trị đền bù tài sản trên đất không thấp hơn giá trị sổ sách; đối với các diện tích đất thu hồi ngoài Quyết định 2201/QĐ-UBND thì HĐQT cho ý kiến từng nội dung. Về cơ chế quản lý của UBND tỉnh đối với Dakruco: UBND tỉnh Đắk Lắk vừa là cổ đông lớn của Công ty, vừa là cơ quan quản lý Nhà nước và theo Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Nhà nước tại Dakruco do UBND tỉnh ban hành, thì các nội dung quan

trọng, về cơ bản Người đại diện phần vốn Nhà nước phải xin ý kiến, nhiều vấn đề xin ý kiến bị kéo dài thời gian, làm mất cơ hội kinh doanh; nhiều vấn đề đang triển khai nhưng phải dừng lại theo chỉ đạo từ UBND tỉnh... Người đại diện vốn Nhà nước đã rất cố gắng kiến nghị, đề xuất nhưng việc xử lý, giải quyết của các sở, ngành và UBND tỉnh còn chậm, báo cáo lại đề quý cổ đông và Ban Kiểm sát chia sẻ. Về vấn đề phối hợp giữa Ban điều hành và Ban Kiểm sát, đã có Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, đề nghị Ban điều hành và Ban Kiểm soát phối hợp tốt theo Quy chế đã được HĐQT ban hành.

6. Ông Nguyễn Việt Trọng : Thông qua các nội dung chính sẽ thực hiện biểu quyết trong cuộc họp như : Các tờ trình về chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2020; về lựa chọn Cty kiểm toán BCTC 2020 ; tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty và chi phí hoạt động HĐQT-BKS năm 2020; bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty; phân phối lợi nhuận quý IV/2018 và năm 2019; các Báo cáo của HĐQT, Ban TGD, BKS và Báo cáo tài chính 2019 được kiểm toán. Đồng thời thông qua các quy định hướng dẫn về biểu quyết các chỉ tiêu chính của cuộc họp ĐHCĐ, Đại hội thực hiện biểu quyết các chỉ tiêu trong phiếu biểu quyết.

7. Ông Lê Thanh Quang - Trưởng ban kiểm phiếu : Hướng dẫn biểu quyết các nội dung theo phiếu biểu quyết và cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu.

8. Cuộc họp nghỉ giải lao 20 phút.

9. Ông Lê Thanh Quang công bố kết quả biểu quyết các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	% Tán thành	% Không TT	% Không YK
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020: (Theo Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 18/5/2020 của của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.			
1.1	Tổng sản lượng sản phẩm các loại : 13.618 tấn. Trong đó - Mủ cao su: 6.043 tấn; Sợi chỉ thun : 1.243 tấn; Chanh dây : 1.068 tấn; Chuối : 5.264 tấn	99,992%		
1.2	Tổng doanh thu và thu nhập khác: 472.139 triệu đồng; tổng chi phí: 443.502 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế: 28.636 triệu đồng	99,993%		
1.3	Chỉ tiêu đầu tư : 260.886 triệu đồng; trong đó : Đầu tư vườn cao su (trồng mới 644,31 ha; KTCB: 4.369,36ha): 173.787 triệu đồng, đầu tư dự án NNCNC : 64.159 triệu đồng (trong đó trồng mới 26,16 ha chuối Cavendish); đầu tư khác : 22.939 triệu đồng.	99,991%		
1.4	Tiến hành tái cơ cấu Công ty: Thoái 62,9% vốn Nhà nước tại Dakruco, Nhà nước còn giữ 36% vốn điều lệ.	99,991%		

1.5	Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và tổ chức đầu tư dự án đầu tư Khu nông nghiệp theo hướng ứng dụng Công nghệ cao tại Nông trường Cư M'gar	99,99%		
1.6	Tiến hành vay vốn dài hạn để đầu tư dự án vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trồng tái canh cao su, giao cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức thực hiện.	99,99%		
2	Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2020 (Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2020 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	99,989%		
3	3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019 : Lợi nhuận sau thuế: 28.439,1 triệu đồng; Quỹ thưởng người quản lý: 497.932 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 7.017,9 triệu đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 16.329.616.567 đồng; Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020: 4.593.606.224 đồng. (Theo Tờ trình số 14/TTr-HĐQT, ngày 18/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	99,987%		
4	Điều chỉnh tăng quỹ tiền lương và thù lao người quản lý năm 2019 thêm 425,08 triệu đồng so với kế hoạch 2019 (Theo Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020 của HĐQT Dakruco)	99,989%		
5	Quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2020: 2.256,0 triệu đồng (Theo Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020 của HĐQT Dakruco)	99,987%		
6	Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020: 200 triệu đồng (Theo Tờ trình số: 05/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020 của HĐQT Dakruco)	99,985%		
7	Bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Theo Tờ trình số: 06/TTr-HĐQT ngày 30/3/2020 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk)	99,992%		
8	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hoạt động năm 2020 (Có báo cáo kèm theo)	99,993%		
9.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban điều hành (Có báo cáo kèm theo)	99,992%		
10.	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập (Có báo cáo kèm theo)	99,934%		
11.	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát (Có báo cáo kèm theo)	99,992%		

(Biên bản kiểm phiếu đính kèm theo)

### PHẦN III. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ban thư ký đã đọc và thông qua Biên bản, nghị quyết trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk năm 2020 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất 100% số cổ phiếu có cổ đông tham dự tại cuộc họp.

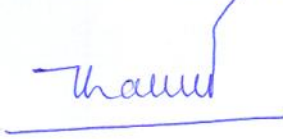


2. Ông Nguyễn Viết Tượng tuyên bố bế mạc cuộc họp .

Biên bản được lập vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản và nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 sẽ được đăng trên Website Công ty tại địa chỉ [www.dakruco.com](http://www.dakruco.com).

**TM. BAN THƯ KÝ**



Lê Thị Bích Thảo

**CHỦ TỌA**



Nguyễn Viết Tượng



1.4. Tiến hành tái cơ cấu Công ty: Thoái 62,9% vốn Nhà nước tại Dakruco, Nhà nước còn giữ 36% vốn điều lệ.

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.318.400** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9916%** (Tỉ lệ qui định **65%**).
- Số phiếu không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,00%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **6.600** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0043%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

1.5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và tổ chức đầu tư dự án đầu tư Khu nông nghiệp theo hướng ứng dụng Công nghệ cao tại Nông trường Cư M'gar

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.316.700** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9905%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **2.800** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0018%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **5.500** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0036%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

1.6. Tiến hành vay vốn dài hạn để đầu tư dự án vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trồng tái canh cao su, giao cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức thực hiện.

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.316.700** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9905%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **5.000** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0032%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **3.300** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0021%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

2. Ủy quyền HĐQT chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán năm 2020, theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐQT, ngày 30/3/2020 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.315.600** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9898%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **2.200** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0014%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **7.200** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0047%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

3. Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019 theo Tờ trình số: 14/TTr-HĐQT, ngày 18/5/2020 của HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk: Lợi nhuận sau thuế: 28.439.138.195 đồng; Quỹ thưởng người quản lý: 497.932.000 đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 7.017.983.404 đồng; Quỹ thưởng và phúc lợi: 16.329.616.567 đồng; Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020: 4.593.606.224 đồng

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.312.400** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9878%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,00%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **12.600** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0082%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**



- Số phiếu tán thành: **154.320.000** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9927%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,00%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **5.000** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0032%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

8. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.321.100** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9934%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,00%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **3.900** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0025%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát

**Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu tham dự đại hội: **154.331.300** cổ phần, trong đó:

- Số phiếu tán thành: **154.318.900** cổ phần, chiếm tỉ lệ **99,9920%** (Tỉ lệ qui định **51%**).
- Số phiếu không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,00%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **6.100** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0,0040%**
- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: **6.300** cổ phần, chiếm **0,0041%**

**Kết luận: Thông qua.**

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020 được lập xong lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội

Đại hội nhất trí 100 %, không có ý kiến khác.

**Trưởng ban kiểm phiếu**

**Thư ký**



**Lê Thanh Quang**



**Nguyễn Thị Thu Hiền**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



  
**NGUYỄN VIỆT TƯỢNG**

Số: 04 /BC-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 VÀ**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch.  
- Kính thưa quý vị cổ đông dự Đại hội.

Thực hiện Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/9/2018, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. Hoạt động của HĐQT năm 2019:**

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Ngày 06/5/2019 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thực hiện bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Trần Giang, ông Nguyễn Văn Nam thay thế ông Nguyễn Huy Hùng và ông Lê Đình Huyền không tham gia theo nguyện vọng của cá nhân). Tính đến thời điểm này Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk gồm 7 thành viên như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	TV Không điều hành
2	Bùi Quang Ninh	TV. HĐQT Tổng Giám đốc	TV Điều hành
3	Nguyễn Độ	TV. HĐQT Phó Tổng Giám đốc	TV Điều hành
4	Nguyễn Trần Giang	TV. HĐQT Kế toán trưởng	TV Điều hành
5	Nguyễn Văn Cúc	TV. HĐQT TP, Nhân sự - Pháp chế	TV Điều hành
6	Đỗ Văn Định	TV. HĐQT	TV Độc lập
7	Nguyễn Văn Nam	TV. HĐQT	TV Độc lập

2. Hoạt động của HĐQT năm 2019 :

Năm 2019 HĐQT triển khai họp trực tiếp 04 lần, ngoài ra để triển khai kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh các Thành viên HĐQT thường xuyên tham gia cho ý kiến về các chủ trương, công việc phát sinh do Ban điều hành trình lên HĐQT. Việc

lấy ý kiến luôn đạt được sự đồng thuận cao nhất (100%); từ đó tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo tiến độ và hiệu quả cao. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 18 nghị quyết và 04 quyết định.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các buổi giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Qua đó, vừa nắm bắt tình hình, vừa kịp thời chủ động đề xuất, chỉ đạo và cùng Ban điều hành giải quyết các vướng mắc nhằm đảm bảo thống nhất chủ trương của HĐQT trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với mục đích tiếp tục duy trì, phát huy giá trị thương hiệu Dakruco trên nhiều sản phẩm, đảm bảo đời sống của người lao động và từng bước đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, ngay từ Nghị quyết kỳ họp thứ 2 ngày 12/4/2019 Hội đồng quản trị đã thống nhất triển khai dự án trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (như cây bơ, mít, sầu riêng trồng xen cây chuối) sau này mở rộng trồng cây chanh dây và vườn nhân cây dứa MD2.

Năm 2019 vườn cây cao su khai thác chủ yếu đã già cỗi đang chờ thanh lý và diện tích còn lại đang thời kỳ kiến thiết cơ bản; tình hình dịch bệnh phát sinh ngay từ đầu vụ khai thác, giá cao su trên thị trường thế giới liên tục biến động giảm do cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã kéo dài trong suốt năm 2019. Với thực tế khó khăn như vậy HĐQT đã họp bàn và đi đến quyết định : Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành cho đối tác thuê đất trong băng cây cao su trồng mới để trồng cây nông nghiệp và cây ăn trái nhằm tháo gỡ khó khăn về mặt tài chính. Triển khai trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên diện tích 157,52 ha để đa dạng cây trồng, nhằm hạn chế sự phụ thuộc hoàn toàn vào cây cao su. Thực hiện tái cơ cấu Công ty TNHH chỉ thun cao su Đắk Lắk thành chi nhánh đơn vị trực thuộc Dakruco để tinh gọn được bộ máy, thuận lợi trong việc quản lý điều hành, hỗ trợ nguồn vốn đầu tư, nguyên liệu sản xuất...

Một trong những hoạt động được tập trung cao độ trong năm qua là việc rà soát ban hành 05 Quy chế : Quy chế Dân chủ cơ sở, quy chế Hoạt động người đại diện phần vốn của Dakruco tại doanh nghiệp khác, quy chế Quản lý Tài chính, quy chế Tổ chức và Hoạt động của Dakruco, Quy chế công bố thông tin, làm cơ sở cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bảo đảm đúng quy định của pháp luật và đúng Điều lệ của của Công ty khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Dakruco có nhiều chi nhánh trực thuộc, 03 Công ty con có tỷ lệ vốn góp của Dakruco trên 51% và một số Công ty liên kết; việc cử người đại diện vốn và tham gia Ban kiểm soát tại các Công ty này được quan tâm chặt chẽ. Thông qua Người đại diện vốn HĐQT nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra các giải pháp hoặc hướng chỉ đạo hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, đối với một số đơn vị đặc thù như : Khách sạn Dakruco, chi nhánh Chỉ Thun gặp khó khăn trong hoạt động. HĐQT cùng phối hợp Ban điều hành trực tiếp làm việc với các đơn vị để cùng lãnh đạo đơn vị tháo gỡ, duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả.

## **II. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành :**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Với chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã xây dựng và thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của thị trường cao su. HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc, trao đổi và phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, chỉ đạo và thực thi công việc thông qua các cuộc họp định kỳ và khi được yêu cầu. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, các kết quả đạt được cụ thể như sau :

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 trong đó có chỉ tiêu kế hoạch sản lượng, chỉ tiêu lợi nhuận, bảo đảm mục tiêu tài chính, luôn nỗ lực khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị hững vấn đề vượt thẩm quyền với HĐQT để có chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, điều hành hoạt động đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Công; ban hành 07 quy định, quy chế trên các mặt quản lý của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ hiện hành.

- Chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo cho HĐQT và các cơ quan chức năng nhà nước về tình hình hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ và phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính quý, năm theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các chỉ tiêu cụ thể :

+ Chỉ đạo khai thác sản lượng cao su được 7.348 tấn vượt 15%

+ Tổng doanh thu : 572.585,18 tỷ đồng vượt 17% (kế hoạch 489,07 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận trước thuế 23,36 tỷ đồng vượt 54% (kế hoạch 15,16 tỷ đồng)

+ Thu nhập cho người lao động được ổn định; chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo; xây dựng và đào tạo được đội ngũ lãnh đạo, lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ các khoản thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy.



### **III. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành:**

- Trong năm 2019 tổng Quỹ tiền lương, thù lao cho người quản lý và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2019 là 2.684,09 triệu đồng, trong đó xin phép ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 tăng thêm là 425,08 triệu đồng, theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội. Phân phối quỹ tiền lương và thù lao năm 2019, như sau:

- + Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 2.470,4 triệu đồng;
- + Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 213,71 triệu đồng.

Đã chi trong năm 2019 là: 1.728,68 triệu đồng, số còn lại sẽ thực hiện trong năm 2020.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện 81,6 triệu đồng/200 triệu đồng, bằng 40,8% kế hoạch.

### **III. Định hướng hoạt động của năm 2020.**

Bước vào năm 2020, dự báo là một năm vẫn còn rất nhiều khó khăn đối với ngành cao su nói chung, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung còn diễn biến phức tạp và khó lường, dịch Covid 19 lan rộng ra hầu hết các quốc gia trên thế giới và diễn biến ngày một xấu, tình hình kinh tế thế giới suy giảm nghiêm trọng, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, sản xuất kinh doanh bị đình trệ....các vấn đề đó đều tác động tiêu cực đến giá mủ cao su và nhiều dự báo cho rằng giá mủ cao su vẫn nằm trong vùng giá thấp và thậm chí rất thấp.

Đối với Dakruco cũng không nằm ngoài khó khăn chung về giá mủ cao su; giá bán gổ cao su thanh lý cũng đang ở mức thấp; bên cạnh đó doanh thu năm 2020 sẽ thấp hơn năm 2019 do sản lượng giảm, dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, trong khi đó Công ty chúng ta đang trong thời kỳ tái đầu tư là chính, nên nhu cầu vốn đầu tư tăng lên, ngoài đầu tư tái canh vườn cao su, thì Công ty còn đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cộng với việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn. Tình hình thời tiết diễn biến thất thường khó lường, dịch bệnh cây trồng dễ xảy ra... Tất cả điều đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông lần này, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động với các định hướng mục tiêu và giải pháp như sau :

#### **1. Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD 2020 .**

- Tổ chức khai thác và mua ngoài 6.043 tấn mủ cao su quy khô;
- Xuất bán : 5.500 tấn; trong đó xuất khẩu 50%, bán nội địa chiếm 50%;
- Sản lượng chuỗi xuất bán: 5.265 tấn;
- Sản lượng chanh dây xuất bán: 1.068 tấn;
- Tổng doanh thu : 472.139 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 443.502 đồng

- Lợi nhuận trước thuế

: 28,636 tỷ đồng

## 2. Giải pháp :

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk, tiếp tục thoái vốn của Nhà nước xuống còn 36% vốn điều lệ. Tiếp tục đề nghị để chủ sở hữu vốn lớn nhất là UBND tỉnh xem xét cho tiếp tục thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk, chi nhánh Khách sạn Dakruco và dự án Campuchia. Vay vốn đầu tư tái canh vườn cao su và đầu tư dự án NNCNC; thực hiện tái cơ cấu tài chính Công ty.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả lĩnh vực khai thác, chế biến và tiêu thụ mủ cao su trên cơ sở xây dựng và phát triển thương hiệu Dakruco gắn với nhãn hiệu cao su Việt Nam; đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hoàn thành việc đầu tư nông nghiệp toàn bộ diện tích và từng bước hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng. Tiếp tục làm công tác chuẩn bị đầu tư vào dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ triển khai chi nhánh Nông trường cao su CưMgar, để thực hiện vào cuối năm 2020, đầu năm 2021.

- Rà soát và xây dựng Nghị quyết về phát triển bền vững và triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo; xây dựng các sản phẩm trái cây đạt tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap; chứng nhận truy xuất nguồn gốc, để đảm bảo việc kinh doanh các sản phẩm ổn định về thị trường; từng bước tổ chức xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả của Công ty đang sản xuất. Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh của Chi nhánh chế biến chỉ thun cao su và Công ty Dakmoruco, giảm lỗ và tiến tới có lãi.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 của HĐQT, đề nghị ĐHĐCĐ thảo luận, đóng góp ý kiến để HĐQT Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 giao.

Xin chân thành cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Viết Tượng**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

Năm 2019, với sự hoạt động linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai nhanh các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng đơn vị sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

**2. Khó khăn:**

- Diện tích vườn cây cao su kinh doanh khai thác giảm dần do Nhà nước thu hồi đất và thực hiện lộ trình thanh lý trồng tái canh nên sản lượng mủ cao su của Công ty thấp hơn so năm trước. Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh trên vườn cây cao su ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng.

- Giá mủ cao su nguyên liệu trên thị trường vẫn ở mức thấp, dưới giá thành sản xuất. Các hợp đồng tín dụng ngân hàng bị cắt giảm hạn mức cho vay do doanh thu từ việc kinh doanh mủ cao su giảm, các ngân hàng thương mại ít quan tâm đến lĩnh vực đầu tư trong nông nghiệp; Công tác triển khai thoái vốn các dự án (Campuchia, Khách sạn Dakruco, DRI) chưa thực hiện được do có sự thay đổi chủ trương của chủ sở hữu vốn Nhà nước.

Do vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tài chính và việc tìm nguồn vốn vay dài hạn để tái canh vườn cây cao su và đầu tư vào dự án.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã ban hành 18 Nghị quyết và 01 Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019, trên cơ sở đó Ban Điều hành đã ban hành 13 quy chế, 01 nội quy, quy định của Công ty theo cơ chế quản lý mô hình doanh nghiệp cổ phần. Đồng thời, điều hành, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nhiệm vụ và đạt được kết quả như sau:

**1. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:**

**1.1. Công tác sản xuất, chế biến:**

- Tổng diện tích cao su quốc doanh hiện Công ty đang quản lý là 7.784,16 ha, trong đó: *cao su kinh doanh: 2.978,74 ha, cao su KTCB và cao su TM:*

4.348,83ha; cao su chở thành lý: 707.06 ha, cao su liên kết 2.252,63 ha.

- Tổng sản lượng thực hiện 7.348 tấn/7.060 tấn đạt 104,8% kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện so kế hoạch điều chỉnh đạt 116%. Sản lượng điều chỉnh là do trong năm thanh lý vườn cây, nhà nước thu hồi đất phải giảm kế hoạch sản xuất cho các đơn vị 476 tấn.

- Tổng sản phẩm mủ cao su chế biến năm 2019 thực hiện được: 7.497 tấn. Trong đó: Sản phẩm cao su khối (SVR): 6.619 tấn, chiếm 88,27%; Sản phẩm cao su ly tâm (HA): 722 tấn, chiếm 9,63%; Cao su Skim Block: 90 tấn, chiếm 1,20%; Sản phẩm ngoại lệ: 66 tấn, chiếm 0,89%.

- Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB và kinh doanh: Về cơ bản hoàn thành tốt, vườn cây trồng mới sinh trưởng và phát triển ổn định. Đối với vườn cây KTCB từ các công đoạn làm cỏ, tĩa chồi, tạo hình, bổ sung dinh dưỡng được triển khai thực hiện đúng tiến độ. So với năm 2018 chất lượng vườn cây loại A, B, C đều tăng, loại giảm D 12,77%.

### **1.2. Công tác lao động, tiền lương và thực hiện chế độ chính sách:**

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2019 là: 2.924 người (nam:1.262 người, nữ: 1.662 người). Trong đó lao động gián tiếp: 376 người (chiếm 12,8%), lao động trực tiếp 2.548 người; lao động là người đồng bào dân tộc 1.103 người (chiếm 37,7%); Tiền lương bình quân của CBCNV trong toàn Công ty đạt 6,29 triệu đồng/ KH 6,28 triệu đồng/ người/tháng làm việc đạt 100,16% kế hoạch.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động về chế độ bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, dưỡng sức, thi đua khen thưởng, chuyển xếp và nâng lương, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động năm 2019, khám sức khỏe định kỳ theo quy định hiện hành. Trong năm đã trích nộp BHXH: 44,69 tỷ đồng, đạt 100% theo quy định, không phát sinh nợ đọng. Thực hiện giải quyết chế độ thôi việc cho 288 trường hợp, số tiền trợ cấp 2,45 tỷ đồng.

### **1.3. Công tác kinh doanh xuất nhập khẩu:**

#### **a) Kết quả bán hàng sản phẩm cao su như sau:**

- Tổng khối lượng sản phẩm cao su xuất bán: 7.705,8 tấn sản phẩm các loại. Trong đó, tỷ lệ xuất khẩu: chiếm 45,7% và nội địa 54,3%.

+ Thị trường xuất khẩu của Công ty tập trung phần lớn vào các thị trường truyền thống như: Đức, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Ấn Độ, Brazil,..

+ Cơ cấu sản phẩm: SVR10 chiếm 39%, SVR3L chiếm 24%, SVRCV60 chiếm 22%, Latex HA chiếm 7% , SVR5 chiếm 5% và 3% sản phẩm khác.

+ Giá bán bình quân chung: 32.709.963,84 đồng/tấn, tương đương: 1.408,USD/tấn cao hơn giá kế hoạch 108 USD/tấn sản phẩm (tương đương 8,8%). Trong đó: Bình quân giá xuất khẩu: 1.472.27 USD/tấn và giá nội địa: 31.486.555,07 đ/tấn

- Cơ sở bán hàng: Căn cứ theo công thức bán hàng năm 2019 được HĐQT Công ty phê duyệt và thực tế thị trường cao su năm 2019 thì công thức giá bán được HĐQT phê duyệt là tương đối phù hợp khi giá cao su có chiều hướng

tăng/giảm nhẹ và đi ngang. Tuy nhiên, khi giá cao su thực tế giảm và tăng mạnh thì giá trên thị trường Malaysia không tăng & giảm kịp theo xu hướng.

b) *Thu mua nguyên liệu mủ cao su:* Trong năm 2018 Công ty đã mua mủ bên ngoài với số lượng 1.332/1500 tấn quy khô, đạt 88,8% KH năm. Giá thu mua theo thị trường thực tế từng thời điểm theo nhưng đảm bảo theo Nghị quyết HĐQT công ty giao. Tuy nhiên, công tác thu mua gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị thu mua nguyên liệu khác.

#### 1.4. Công tác tài chính:

- So với năm 2018, tổng số nợ dài hạn tại các ngân hàng thương mại còn 172,27 tỷ đồng, giảm 30,52 tỷ đồng; nợ ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại còn 171,04 tỷ đồng, giảm 76,31 tỷ đồng. Cơ bản đã chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư Dự án NNCNC.

- Hoàn tất các thủ tục đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán đưa cổ phiếu (DRG) của Công ty lên giao dịch tại sàn Upcom vào ngày 11/12/2019.

- Kết quả năm 2019 Công ty cơ bản hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do HĐQT đã đề ra cụ thể kết quả kinh doanh toàn Công ty lãi: 23,41 tỷ đồng/KH 15,16 tỷ đồng, đạt 154,4 %KH.

#### 1.5. Công tác thực hiện đầu tư XD CB (vườn cây KTCB)

TT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha) 2019		Kế hoạch/ thực hiện 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	KH (trđ)	Thực hiện (trđ)	Tỉ lệ% TH/KH
1	Vườn cây CS trồng năm 2012	208,38	165,12	5.445	4.749	87%
2	Vườn cây CS trồng năm 2013	381,59	287,00	10.400	9.146	88%
3	Vườn cây CS trồng năm 2014	238,69	238,69	6.634	5.878	89%
4	Vườn cây CS trồng năm 2015	676,89	673,35	17.142	14.152	83%
5	Vườn cây CS trồng năm 2016	1.011,82	1.010,82	28.763	23.409	81%
6	Vườn cây CS trồng năm 2017	876,05	876,05	25.582	20.558	80%
7	Vườn cây CS trồng năm 2018	639,29	639,29	16.337	14.785	90%
8	Vườn cây CS trồng mới 2019	426,73	478,03	20.668	20.884	101%
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>4.459,44</b>	<b>4.368,35</b>	<b>130.971</b>	<b>113.561</b>	<b>86,9%</b>

Nguyên nhân tăng giảm diện tích so với kế hoạch như sau:

- Diện tích thực hiện giảm so với kế hoạch: 142,39 ha, trong đó: diện tích đủ tiêu chuẩn đưa vào khai thác vào tháng 11/2019: 134,65 ha, do nhà nước thu hồi thực hiện đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía tây Thị xã buôn Hồ, dự án nước sạch huyện Cukuin: 7,74 ha.

- Diện tích thực hiện tăng so với kế hoạch: 51,3 ha, trong đó: tăng diện tích trồng tái canh theo NQ số: 09 của HĐQT: 49,39 ha và diện tích thiết kế đo đạc, bờ bao bờ lô, diện tích thu hồi đất trồng cà phê: 1,91 ha.

- Đầu tư XDCB: Năm 2019, Công ty chỉ tập trung đầu tư vào các hạng mục công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất như: Sửa chữa hệ thống đường lô phục vụ công tác vận chuyển, xây dựng hệ thống rào bờ lô cao su trồng tái canh; Tổng vốn đầu tư theo dự toán của 34 công trình: 43,4 tỷ đồng.

**1.6. Công tác thu hồi đất của nhà nước:** Tổng diện tích nhà nước đã thu hồi: 281,271 ha. Trong đó: Diện tích đất cao su KD: 182,57 ha, Cao su KTCB: 98,94 ha; Trước khi bàn giao đất cho nhà nước, Tổng Giám đốc trình HĐQT Công ty cho ý kiến trước khi bàn giao. Diện tích dự kiến tiếp tục thu hồi đã được UBND tỉnh phê duyệt: 482,23 ha trong năm 2020. (có chi tiết kèm theo)

## 2. Hoạt động dịch vụ và các công ty con:

### 2.1. Dự án NNUDCNC tại Nông trường Cư Bao:

- Hoàn thành việc chuyển đổi 526 ha cao su của Nông trường Cư Bao để triển khai thực hiện Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, Công ty thực hiện việc đầu tư hạ tầng trên tổng diện tích chuyển đổi và trực tiếp tổ chức đầu tư sản xuất 157,53 ha, phần diện tích còn lại Công ty ký hợp đồng hợp tác đầu tư với hai đối tác. Đến nay, đã trồng là 124,7/ 157,5 ha, với tổng mức đầu tư trong năm là 37,71 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho nông nghiệp: 28.2 tỷ đồng cụ thể:

STT	Đầu tư nông nghiệp	ĐVT	Khối lượng/ diện tích	Giá trị đầu tư năm trong năm (Triệu đồng)	Suất đầu tư (triệu đồng/ha)
1	Vườn Sầu riêng	Ha	74,70	6.285,44	84,14
2	Vườn mít	" "	50,05	4.923,46	98,37
3	Vườn chuối	" "	100,05	11.964,09	119,58
4	Vườn chanh dây	" "	24,70	4.788,79	193,88
5	Vườn cau	Cây	18.250,00	188,01	
6	Vườn chắn gió	" "	28.000,00	95,96	
<b>Tổng cộng</b>				<b>28.245,75</b>	

- Dự án đã chính thức chuyển giao cho Chi nhánh Nông trường Cư Bao điều hành và quản lý từ ngày 01/01/2020. Đến 31/3 Công ty đã xuất khoảng 200 tấn chuối xuất ra thị trường Hàn Quốc và hơn 20 tấn chanh dây xuất ra thị trường Châu Âu cho đối tác đã ký hợp đồng.

### 2.2. Khách sạn DAKRUCO:

Năm 2019, HĐQT Công ty đã nam hành Nghị quyết bán toàn bộ khách sạn và đã được Ban điều hành triển khai chào bán. Trong quá trình chào bán thì UBND tỉnh DakLak cổ đông chi phối của Dakruco đã chỉ đạo tạm dừng việc chào bán, Tuy nhiên, năm 2019 doanh thu kinh doanh dịch vụ khách sạn đạt: 26,30 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu phòng lưu trú đạt 13,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,7% doanh thu; doanh thu dịch vụ nhà hàng 12,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 47,3% doanh thu; công suất phòng bình quân 40,83%, đạt 102% kế hoạch; lợi nhuận điều hành đạt 1,7 tỷ đồng (không tính chi phí cố định, chi phí lãi vay...), đạt 100% KH.

### 2.3. Công ty Dakmoruco:

Năm 2019, Tổng diện tích cao su khai thác là 1.231 ha, Tổng sản lượng mủ thực hiện được: 1.692 tấn/1.401tấn KH cao su quy khô, đạt 120,7% KH năm. Tổng doanh thu từ bán mủ cao su: 8,3 tỷ Riel/6,8 tỷ Riel, đạt 122%KH; giá bán mủ bình quân: 4.900.000 Riel./tấn quy khô (tương đương 27.800.000 đồng/tấn). Kết quả kinh doanh lỗ 4,3 tỷ đồng/KH 13 tỷ đồng, Dakmoruco đã thực hiện giảm lỗ 8,7 tỷ đồng so với kế hoạch. Khó khăn hiện nay của Công ty Dakmoruco là đó là hành lang pháp lý không rõ ràng, không có nhà máy chế biến nên phải bán mủ tươi và không đồng ngôn ngữ mà công nhân 100% là người nước sở tại.

### 2.4. Nhà máy Chế biến chỉ thun:

Nhà máy chế biến chỉ thun được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Chỉ thun thành đơn vị trực thuộc Công ty kể từ ngày 01/04/2019. Qua 9 tháng hoạt động đã có nhiều chuyển biến và tổ chức sản xuất được: 891 tấn/ KH 600 tấn sản phẩm chỉ thun các loại, đạt 148,5% KH; tỉ lệ sản phẩm loại A: 96,1%, đạt 99,07% KH; xuất bán: 852 tấn/ KH 600 tấn, đạt 142% KH; doanh thu bán hàng: 47,8 tỷ đồng/ KH 34,84 tỷ đồng, đạt 137,3% KH; Và bước đầu về kết quả kinh doanh đã khả quan hơn, đã giảm lỗ so với kế hoạch 7,55 tỷ / 9,58 tỷ; giảm lỗ so với kế hoạch là 21,19%, tương đương với số lỗ giảm 2,03 tỷ đồng. Khó khăn hiện nay của Nhà máy chỉ thun là tình trạng máy móc thiết bị đã xuống cấp, thường hay bị cúp điện nên sản phẩm bị rút cấp trong sản xuất tăng cao.

### 3. Đánh giá chung kết quả quản lý điều hành SXKD năm 2019:

Năm 2019 tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, bên cạnh đó năm 2019 do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu khắc nghiệt, dịch bệnh trên vườn cây đã tác động trực tiếp đến năng suất, sản lượng và tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su, với nỗ lực quyết tâm lãnh đạo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành và tập thể CBCNV công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD đã đề ra, kết quả đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Thực hiện 2019	TL % so KH
1	Tổng sản lượng mủ cao su	Tấn	7.060	7.348	104,08
2	Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,32	1,52	115,15
3	Giá bán bình quân	Trđ/tấn	29	32,7	112,76
4	Tỷ lệ xuất khẩu	%	50	45,7	91,40
5	Tổng doanh thu	Trđ	489.070	571.790	116,91
	+ Doanh thu bán mủ cao su	Trđ	200.000	232.490	116,25
6	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	15.280	23.410	153,21
7	Thu nhập bình quân/tháng	Trđ	5,7	6,29	110,35
8	Nộp ngân sách nhà nước	Trđ	-	23.400	100%

**PHẦN THỨ HAI**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH**

Năm 2020 tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp rất nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng rất lớn và sâu rộng bởi dịch bệnh Covid-19. Chính vì vậy, việc phân đầu thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong năm 2020 là hết sức khó khăn đối với Công ty.

Phát huy nội lực, sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong toàn thể CBNV, vì mục tiêu phát triển Công ty, bảo đảm thu nhập cho người lao động, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tiếp tục phân đầu thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính như sau:

**1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch kinh doanh năm 2020.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
A	<b>Diện tích khai thác</b>			
1	Diện tích cao su QD	Ha	2.320,82	
1.1	+ <i>Diện tích cao su khai thác</i>	“	1.765,75	
1.2	+ <i>Diện tích cao su cạo thanh lý</i>	“	555,07	
1.3	+ <i>Năng suất bình quân</i>	Tấn	1,44	
2	Diện tích cao su liên kết	“	2.051,02	
B	<b>Chỉ tiêu về sản lượng</b>			
1	<b>Tổng sản lượng mủ cao su</b>	Tấn	<b>6.043,58</b>	
1.1	+ <i>Sản lượng xuất bán</i>	Tấn	5.500	
1.2	+ <i>Giá thành sản xuất</i>	Đồng/tấn	36.496.000	
2	<b>Tổng sản lượng sợi chỉ thun</b>	Tấn	<b>1.243</b>	
3	<b>Tổng sản lượng trái cây</b>	Tấn	<b>6.332,75</b>	
3.1	+ <i>Tổng sản lượng chuối</i>	“	5.264,58	
3.2	+ <i>Tổng sản lượng chanh dây</i>	“	1.068,17	
B	<b>Chỉ tiêu về kết quả kinh doanh</b>			
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.000 đ	<b>472.138.501</b>	
2	Thu nhập bình quân	Đồng	7.200.000	
3	Chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	28.636.000	
4	<b>Tỷ lệ chia cổ tức:</b> Trong giai đoạn hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về dòng tiền nên dự kiến không chia cổ tức.			

**2. Kế hoạch đầu tư vườn Cao su, Cây ăn trái CNC và XDCB**



2.1- Triển khai các hạng mục đầu tư năm 2020: (có phụ lục kèm theo)

- Tổng mức đầu tư năm 2020: 260.886.098.000đ, trong đó:
  - Đầu tư cho vườn cây cao su: 173.787.620.000 đồng, trong đó: trồng mới cao su 2020: 644,31 ha, chăm sóc cao su KTCB: 4.369,36 ha.
  - Đầu tư vườn cây ăn trái Công nghệ Cao: 66.029.588.000 đồng.
  - Đầu tư các Công trình xây dựng cơ bản: 21.452.652.000 đồng.

2.2. Chủ trương vay vốn tại nước ngoài:

- Hoàn thiện hồ sơ tại Dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia (Dakmoruco) thực hiện vay 7 triệu USD tại Ngân hàng SHB Campuchia, thời hạn vay 10 - 12 năm để hoàn trả vốn vay đầu tư cho Dakruco tại Việt Nam.

### **3. Định hướng đầu tư phát triển và bàn giao đất:**

3.1. Phát triển mở rộng dự án NNUDCNC (giai đoạn 2020-2022): Lập Dự án đầu tư để trình UBND tỉnh Đắk Lắk xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng 450,ha cao su thanh lý tại Chi nhánh NT Cư Mgar để đầu tư cây ăn trái theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.2. Thực hiện bàn giao đất đai về địa phương theo danh mục đầu tư tại Quyết định số: 2201/QĐ/UBND và các hạng mục phát sinh do Nhà nước thu hồi theo quyết định của UBND tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về sản xuất kinh doanh:**

- Tình hình giá bán cao su giảm mạnh chưa có dấu hiệu phục hồi, cần tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD có lãi theo kế hoạch; Tăng cường công tác thu mua mủ nguyên liệu làm giảm định phí trên đầu tấn sản phẩm; Tập trung chăm sóc vườn cây và phòng, chống bệnh hại trên vườn.

- Tiếp tục tăng cường, duy trì ổn định khách hàng cao su truyền thống, tìm hiểu nghiên cứu mở rộng phát triển thị trường đối với sản phẩm chỉ thun và sản phẩm cây ăn trái các loại để trực tiếp xuất khẩu.

### **2. Về công tác đầu tư:**

- Tập trung đầu tư theo kế hoạch vào các vườn cây KTCB đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt, cắt giảm các khoản đầu tư xây dựng cơ bản chưa thật sự cần thiết để giảm áp lực về vốn.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cấp phép quy hoạch 1/500 và lập dự án đầu tư vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Nông trường Cư Bao. Chăm sóc vườn cây ăn theo qui trình kỹ thuật đơn vị tư vấn.

- Khảo sát, qui hoạch và lập Dự án đầu tư để trình UBND tỉnh Đắk Lắk xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Chi nhánh NT Cư Mgar theo hướng đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

### 3. Về công tác tài chính:

- Làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm nguồn tài trợ dài hạn cho dự án tái canh hiện nay và dự án đầu tư vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Phối hợp với Công ty Dakmoruco hoàn thiện hồ sơ vay 7 triệu USD từ ngân hàng tại CPC về để cơ cấu nợ Dakruco để được xem xét vay vốn dự án tái canh trồng cao su hiện nay.
- Tiếp tục triển khai xin ý kiến của chủ sở hữu về công tác thoái vốn Nhà nước tại dự án Dakmoruco và Khách sạn Dakruco.
- Tập trung quyết toán vốn Nhà nước, quyết toán thuế, tiến hành bàn giao vốn Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

### 4. Về tái cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy gián tiếp tại một số chi nhánh, phòng ban theo hướng tinh gọn, hiệu quả và tiết giảm chi phí quản lý.
- Tiếp tục nghiên cứu tái cơ cấu theo hướng liên doanh - liên kết, cổ phần hóa hoặc chuyển nhượng đối với chi nhánh Khách sạn Dakruco sau khi có ý kiến của chủ sở hữu.
- Hoàn tất các thủ tục về Pháp lý đối với diện tích đất tại công ty Campuchia; triển khai việc vay vốn tại nước sở tại để chuyển nguồn về công ty mẹ.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ lập dự án đầu tư vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao.

Trên đây là nội dung báo cáo về kết quả thực hiện SXKD năm 2019, kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2020, các chỉ tiêu biểu quyết và các giải pháp thực hiện của Ban điều hành trình ĐHCĐ xem xét cho ý kiến và biểu quyết các chỉ tiêu chủ yếu để HĐQT và Ban Điều hành tổ chức thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2020;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Quản trị Công ty;
- Lưu VT.HC *Tuu*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Ninh

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT ĐẦU TƯ VƯỜN CAO SU, CÂY ĂN TRÁI CNC VÀ XDCB 2020**  
*(Theo báo cáo số: 19/BC-CT ngày 26/3/2020)*

TT	Năm trồng/Chi nhánh	Diện tích (ha)	Giá trị đầu tư trong năm (1.000 đồng)	Suất đầu tư bq/ha (1.000 đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đầu tư TM và chăm sóc cao su</b>	<b>5.484,8</b>	<b>173.640.146</b>	<b>31.658</b>	
1	Vườn cây cao su trồng năm 2012	165,13	5.477.884	33.173	
2	Vườn cây cao su trồng năm 2013	287,00	9.882.658	34.434	
3	Vườn cây cao su trồng năm 2014	238,69	8.352.088	34.991	
4	Vườn cây cao su trồng năm 2015	673,35	21.396.910	31.777	
5	Vườn cây cao su trồng năm 2016	1.011,82	32.315.175	31.938	
6	Vườn cây cao su trồng năm 2017	876,05	28.842.534	32.923	
7	Vườn cây cao su trồng năm 2018	639,29	17.313.933	27.083	
8	Vườn cây cao su trồng năm 2019	478,03	13.999.325	29.285	
9	Vườn cây cao su trồng năm 2020	644,31	34.513.493	40.258	
10	Vườn cây cao su trồng xen cao su trồng năm 2019	102,45	713.554	6.965	
11	Vườn cây cao su trồng xen cao su trồng năm 2017	155,68	832.592	5.348	
<b>II</b>	<b>Trồng đai rừng chắn gió cho các vườn trồng mới năm 2020</b>		<b>147.474</b>		
<b>III</b>	<b>ĐT vườn cây ăn trái CNC</b>		<b>64.157.478</b>		
1	Vườn Sầu riêng trồng năm 2019	74,70	5.955.330	79.723	
2	Vườn Mít trồng năm 2019	50,05	4.216.579	84.247	
3	Vườn chuối trồng năm 2019	100,05	25.503.230	254.904	
4	Vườn chanh dây trồng năm 2019	24,70	7.345.697	297.396	
5	Vườn chuối trồng thuần năm 2020 (Bao gồm cả đầu tư XDCB, mua TS và phân bón CP khác)	22,74	9.029.192	397.062	
	- Chi phí đầu tư trực tiếp + Đầu tư XDCB (HT tưới; đường giao thông nội bộ; cấp vận chuyển...)	22,74	7.984.140	351.105	
	- Chi phí phân bón khác (CP SXC)	22,74	1.045.052	45.956	
6	Trồng vườn nhân dứa MD2		2.007.447		
7	Hệ thống ròng rọc vận chuyển trái cây		2.300.000		
8	Đầu tư kho lạnh bảo quản trái cây		1.400.000		
9	Đầu tư Nhà làm việc và nhà ở tập thể công nhân		1.500.000		
10	Đầu tư đường giao thông (đường cấp phối đá dăm)		3.500.000		
11	Đầu tư khác		1.400.000		
<b>IV</b>	<b>Đầu tư các công trình XDCB</b>		<b>22.939.084</b>		
<b>@</b>	<b>Tổng cộng (I+II+III+IV)</b>		<b>260.886.620</b>		

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk năm 2019 đã được kiểm toán bởi CN Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

#### **1. Báo cáo tài chính năm 2019 gồm:**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website Công ty: <http://www.dakruco.com>, bao gồm:

- 1.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 1.2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 1.3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
- 1.4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019;
- 1.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019;
- 1.6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 và Kết quả kinh doanh năm 2019 như sau:

#### **a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.**

Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>2.333.728.048.245</b>	<b>2.287.119.193.319</b>
1. Tài sản ngắn hạn	236.017.529.718	190.978.441.321
2. Tài sản dài hạn	2.097.710.518.527	2.096.140.751.998
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.333.728.048.245</b>	<b>2.287.119.193.319</b>
1. Nợ phải trả	770.682.188.062	700.680.055.124
1.1. Nợ ngắn hạn	529.948.453.129	432.577.129.734
1.2. Nợ dài hạn	240.733.734.933	268.102.925.390
2. Vốn chủ sở hữu	1.563.045.860.183	1.586.439.138.195

#### **b) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tại ngày 31/12/2019.**

Chỉ tiêu	Quý IV/năm 2018	Năm 2019
1. Tổng doanh thu	157.689.181.331	470.081.256.078
2. Tổng chi phí	152.036.574.620	446.687.978.066
3. Lợi nhuận trước thuế	5.652.606.711	23.393.278.012
5. Lợi nhuận sau thuế	5.045.860.183	23.393.278.012

## 2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập

### 2.1. Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

#### a) Quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn thực hiện CPH:

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2018, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/09/2018.

#### b) Thuế và các khoản phải thu, phải nộp ngân sách Nhà nước

Các khoản phải thu, phải nộp ngân sách Nhà nước sẽ thay đổi trên báo cáo tài chính khi có các đoàn thanh tra về các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền.

### 2.2. Giải trình các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ có thể bị thay đổi bởi các ý kiến ngoại trừ sau:

#### a) Quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn thực hiện CPH:

Vấn đề này, Công ty đã trình và UBND tỉnh đang xin ý kiến của Bộ Tài chính, sau khi Bộ Tài chính chính thức có ý kiến sẽ thực hiện quyết toán theo ý kiến của Bộ Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán và bàn giao vốn từ Công ty TNHH MTV Cao su Đăk Lăk sang cho Công ty CP Cao su Đăk Lăk.

#### b) Thuế và các khoản phải thu, phải nộp ngân sách Nhà nước:

Việc áp dụng các văn bản luật và các quy định về thuế đối với các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động đang có một số nội dung, việc áp dụng còn khác nhau trong thực tiễn. Do đó, trong trường hợp có đoàn kiểm tra về thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, Công ty sẽ trực tiếp giải trình cũng như đưa ra các cơ sở để chứng minh việc áp dụng các văn bản pháp luật của Công ty.

Trên đây là nội dung cơ bản báo cáo kết quả tình hình tài chính của Công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk xem xét thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:** *Hand*

- Quý Cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban KS;
- Lưu VT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Viết Trọng*  
**Nguyễn Viết Trọng**



BMT, ngày 02 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019  
( Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)**

**Kính thưa :** - Đoàn chủ tịch

- Thưa toàn thể đại hội

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (viết tắt là DKRUCO), ban hành tháng 10/2018.

- Căn cứ quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

- Căn cứ kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019. Thay mặt BKS, tôi xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 những nội dung chủ yếu như sau :

**I/ Tình hình hoạt động của BKS :**

Ban kiểm soát Công ty cơ cấu 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm (Năm 2018 đến 2023), hoạt động chuyên trách tại Văn phòng Công ty. Trong năm 2019 do yêu cầu công tác nên ông Âu Quý Vinh thành viên BKS có đơn xin miễn nhiệm, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thống nhất cho ông Vinh được rút và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Thảo thay thế làm thành viên BKS từ tháng 5/2019.

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành theo dõi giám sát các hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Giám sát thường xuyên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Giám sát tình hình tài chính và kế toán, tình hình thực hiện chế độ chính sách người lao động, nghĩa vụ thuế với nhà nước. Giám sát việc triển khai và thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT nhằm mục tiêu đảm bảo sự tuân thủ, minh bạch, kịp thời, công bằng, hiệu quả theo đúng điều lệ và quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã phát huy tốt năng lực sở trường của từng thành viên, đoàn kết, trung thực đúng chức năng và trách nhiệm trong công việc vì lợi ích công ty và cổ đông.

**II/ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:**

***1 - Về hoạt động của HĐQT :***

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra trong bối cảnh rất nhiều khó khăn do cơ chế thị trường và do thu hẹp sản xuất nhưng vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đại hội đề ra. HĐQT luôn

tìm tòi nghiên cứu tham quan học hỏi các mô hình mới về Nông nghiệp Công nghệ cao, từ đó đề xuất các phương án tổ chức sản xuất đa dạng hóa cây trồng. Mục tiêu là tăng hiệu quả SXKD giải phóng thể độc canh về cây cao su, mà hiện nay thị trường đã bão hòa cho hiệu quả kinh tế thấp.

- Hoạt động của HĐQT có chất lượng và chiều sâu thể hiện trong năm qua đã ban hành 18 nghị quyết chỉ đạo điều hành liên quan đến công tác tổ chức, công tác kinh doanh và đầu tư. Sự chỉ đạo của HĐQT hết sức kịp thời và có tính định hướng cao giúp cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Trong HĐQT thể hiện sự đoàn kết, dân chủ và đồng thuận cao về những chủ trương định hướng đề ra cho Công ty, đồng thời thể hiện sự chặt chẽ cẩn trọng tuân thủ quy định về phát lý khi đề ra các chủ trương nghị quyết về các vấn đề liên quan đến thoái vốn, thu hồi đất giao trả đất cho nhà nước, đầu tư phát triển dự án, tái cơ cấu bộ máy quản lý.

## **2 - Đối với ban điều hành :**

- Bộ máy quản lý được tinh gọn, được rà soát và củng cố kể từ sau khi chuyển qua mô hình cổ phần hóa cuối năm 2018 theo đúng phương án được phê duyệt. Ban Tổng Giám đốc trực tiếp là các người đứng đầu đã thể hiện tốt vai trò trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động Công ty.

- Công tác điều hành thực hiện đã thực hiện đúng theo khuôn khổ pháp lý quy định của điều lệ và pháp luật, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT của ĐHĐCĐ trong năm. Các chỉ tiêu về SXKD, đầu tư đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Các phát sinh mới trong quá trình điều hành ngoài kế hoạch SXKD như thanh lý tài sản vườn cây, công tác thanh lý hợp đồng cao su liên kết, bàn giao đất đai ..v v Ban điều hành đều có tờ trình xin chủ trương từ HĐQT để xử lý đúng thẩm quyền.

- Thường xuyên rà soát đào tạo cán bộ kế cận để bổ sung cán bộ quản lý có năng lực cho các chi nhánh. Trong năm qua đã thực hiện công tác luân chuyển bổ nhiệm nhiều cán bộ có năng lực nhất là lĩnh vực đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao, đến nay các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt trách nhiệm trong công việc và bước đầu giúp hệ thống quản lý ổn định.

- Chỉ đạo thực hiện thành công dự án Nông nghiệp Công nghệ cao và liên kết với các nhà đầu tư có tiềm lực và kinh nghiệm để cùng đầu tư hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao tại Nông trường Curbao.

- Tiếp tục xử lý các tranh chấp lấn chiếm đất đai, thanh lý hợp đồng cao su liên kết để thu hồi vốn đầu tư và nợ đọng, trọng tâm là vùng dự án cao su liên kết không hiệu quả Culemnông đã xin ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh. Hiện tại vùng cao su Culemnông Công ty đang tìm kiếm giải pháp có sự đồng thuận của các hộ và địa phương để thanh lý trả lại đất cho dân và thu hồi một phần vốn đầu không hiệu quả vào dự án.

- Ngoài những thành quả nêu trên thì còn một số chỉ tiêu và nhiệm vụ do nhiều nguyên nhân khách quan về cơ chế cũng như thị trường nên chưa hoàn thành mục tiêu đề ra như việc thoái vốn dự án cao su tại CamPhuChia, thoái vốn khách sạn hoặc bán cổ phần giảm mức đầu tư tại CTCP DRI. Công tác

bàn giao vốn sau cổ phần hóa cho nhà nước vẫn chưa hoàn tất chủ yếu do không thống nhất được về xử lý số liệu liên thu thuế TNDN giữa Sở tài chính và Cục Thuế Tỉnh. Công tác quản lý đất đai đã đi vào ổn định không có lần chiếm nhưng việc phân định cắm mốc và bàn giao đất vẫn chưa hoàn thành, phần lớn diện tích bị xâm lấn tại Nông trường cao su Cukpô dù kiện ra tòa nhưng vẫn chưa thu hồi được.

### **3/ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty :**

#### **3.1/ Thực hiện kế hoạch sản lượng :**

Với thực trạng vườn cây già cỗi, diện tích ngày càng thu hẹp sản lượng giảm dần hàng năm. Thời tiết dịch bệnh thất thường, giá mủ thị trường thấp nên không có điều kiện để đầu tư đúng mức. Tuy nhiên vượt lên mọi khó khăn Cán bộ Công nhân Công ty đã có sự đoàn kết nỗ lực phấn đấu để đạt được kết quả cao nhất. Đối với khối cao su liên kết tăng cường vận động, có chính sách giao nhận và thanh toán phù hợp đã thu được kết quả tốt vượt mục tiêu đề ra. Đối với công tác mua ngoài giải quyết vấn đề về cơ chế giá linh hoạt để cạnh tranh với tư thương nhằm mua được nhiều khối lượng phục vụ cho chế biến. Ngoài ra Công ty còn chỉ đạo cạo vét ở những vùng cao su thanh lý hết khả năng có thể để tận thu sản phẩm cho Công ty. Tổng khối lượng đạt được trong năm : 7.348 tấn / 6.390 tấn mủ quy khô đạt tỷ lệ 115% Trong đó Mủ quốc doanh đạt 4.324 tấn tỷ lệ HTKH năm đạt 121% , Cao su Liên kết và mua ngoài : 3.024 tấn tỷ lệ đạt 107% KH năm. Đây được xem là thắng lợi quan trọng hàng đầu của Công ty bởi nó tác động đến tất cả các chỉ tiêu doanh thu, kết quả SXKD và thu nhập người lao động.

#### **3.2/ Công tác kinh doanh bán hàng :**

Đứng trước tình hình giá mủ giảm giá trong thời gian dài chưa phục hồi mà còn biến động mạnh theo các đợt đàm phán thương mại của hai nước lớn là Mỹ và Trung quốc. Công tác bán hàng nhiều thời điểm không chào bán được hàng như kế hoạch dự kiến, trong khi nhu cầu tài chính công ty lớn đáp ứng cho sản xuất hàng tháng quý. Điểm lợi thế là sản phẩm của Công ty đã có thương hiệu uy tín trên thị trường, Công ty có lượng khách hàng đã đặt mối quan hệ lâu năm với Công ty do đó đã ký được các hợp đồng mang tính ổn định. Cùng với đó tận dụng các đợt giá tăng để chốt giá bán hàng. Đối với hàng hóa mua ngoài, khi phát giá mua nguyên liệu thì cân đối theo giá bán thời điểm để tính toán giá mua bán hợp lý và đưa giá mua cạnh tranh được với các tư thương trên thị trường.

Các chỉ tiêu liên quan đến bán hàng thực hiện hoàn thành vượt mức được giao, cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu bán mủ cao su : 248,6 tỷ đồng so với chỉ tiêu nghị quyết : 200 tỷ đồng đạt 124,3%

- Kinh ngạch xuất khẩu : 5,190 triệu usd/ 4,3 triệu usd đạt 120,7%

Các mặt hàng cao su thành phẩm của của Dakruco luôn đảm bảo chất lượng một số loại được chứng nhận nhãn hiệu cao su Việt nam như Latex,



SVR CV60, SVR 3L, SVR V10 ... Trong năm qua không có lô hàng nào bị khách hàng khiếu kiện về chất lượng sản phẩm.

### **3.3/ Công tác tài chính :**

Sau khi cổ phần hóa tình hình tài chính vẫn chưa có nhiều thay đổi, những khó khăn thường trực những năm trước để lại là chưa tái cấu trúc lại các khoản nợ vay. Nhu cầu vay cho đầu tư cao su tái canh không tìm được nguồn tài trợ. Dẫn đến những áp lực tài chính trong kinh doanh. Chủ trương Công ty đề ra là thoái vốn tại Cam Phu Chia, thoái vốn mảng Khách sạn, và bán bớt phần vốn tại CTCP DRI nhưng do nhiều nguyên nhân trong đó có việc giá mua quá thấp dẫn ảnh hưởng đến giá thị trường cổ phiếu DRI cũng như giá trị dự án cao su tại Cam Phu Chia quá thấp không chuyển nhượng được. Ngoài ra còn một số vướng mắc cơ chế chính sách trong đó có việc phải tạm ngừng chuyển nhượng các dự án theo chủ trương của Tỉnh khi nhà đầu tư có ý định mua phần vốn nhà nước tại Dakruco.

Trong bối cảnh đó Công ty đã tính toán một số phương án giảm bớt kinh doanh độc canh vào cây cao su để có nguồn thu khi sản xuất kinh doanh chính không bù đắp nổi chi phí. Đó là cho hợp đồng trồng xen cây ngắn ngày trong mô hình cao su trồng kép; Phát triển dự án Nông nghiệp Công nghệ cao hợp tác với các công ty có tiềm năng cùng phát triển vùng dự án để cùng hưởng lợi, tăng hiệu quả trong quản lý sử dụng đất.

Hạn chế trong công tác đầu tư XDCB để giảm căng thẳng về vốn, tìm kiếm sự chia sẻ khó khăn với các Ngân hàng để duy trì hạn mức vay vốn. Với sự nỗ lực của công ty tình hình tài chính vẫn đảm bảo cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư nhất là đảm bảo vốn để đầu tư thành công dự án NN CNC bắt đầu cho sản phẩm từ chuỗi và chanh dây.

Tuy nhiên với nhu cầu vốn lớn cho kinh doanh và đầu tư đã có những thời điểm hết sức khó khăn trong thanh khoản nhất là thời điểm đầu năm dương lịch khi nhu cầu chi trả toàn bộ các khoản chế độ người lao động còn lại trong năm, chi trả quyết toán vốn đầu tư các công trình, chi trả nghĩa vụ nhà nước về BHXH, thuế.

Công tác bàn giao vốn sau khi cổ phần hóa gặp nhiều vướng mắc khi việc xử lý thuế thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp có các quan điểm không đồng nhất giữa Sở tài chính và Cục Thuế. Cũng như giá trị tài sản đền bù khi thu hồi đất thấp hơn giá trị tài sản giá trị doanh nghiệp ..v.v .

Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra công ty vẫn hoàn thành vượt chỉ tiêu với số tiền 23,4 tỷ đồng/15,16 tỷ đồng đạt 154,4% kế hoạch chủ yếu lợi nhuận từ các khoản thu nhập từ HĐ trồng xen, thanh lý vườn cây, Hoạt động chính, sản xuất chỉ thun và kinh doanh khách sạn tiếp tục bị lỗ nguyên nhân chính báo cáo của ban điều hành đã phân tích.

Công ty vẫn duy trì tất các mối quan hệ tín dụng với các ngân hàng, tuy nhiên do diện tích cao su kinh doanh ngày càng thu hẹp dẫn đến tài sản đảm bảo cho các khoản vay giảm cho nên Ngân hàng cắt giảm hạn mức vay, tổng số nợ vay cắt giảm so với năm trước trên 106,8 tỷ đồng. Hiện tại ngoài vốn kinh doanh cho sản xuất bình thường công ty cần lượng vốn lớn cho nhu

cầu trồng tái canh cao su và phát triển dự án Công nghệ cao song việc vay vốn cho dự án tái canh và công nghệ cao mặc dù có cơ chế khuyến khích của Chính phủ nhưng nhiều ràng buộc pháp lý công ty không thể tiếp cận được các nguồn vốn vay lãi suất thấp. Cho nên về cơ cấu nợ trên tài sản không cao nhưng khả năng thanh toán có nhiều thời điểm gặp nhiều khó khăn. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 với các chỉ tiêu chính như sau :

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>190,978,441,321</b>	<b>236,017,529,718</b>
110	I. Tiền và tương đương tiền	35,215,007,767	37,230,605,190
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	30,000,000,000	30,000,000,000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	32,927,780,906	98,020,212,862
140	IV. Hàng tồn kho	90,638,678,960	70,397,305,979
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	2,196,973,688	369,405,687
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2,096,140,751,998</b>	<b>2,097,710,518,527</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	6,026,297,488	12,696,369,106
220	II. Tài sản cố định	594,738,935,938	610,129,514,160
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	579,406,574,458	479,923,126,663
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	897,965,618,117	976,511,242,747
260	VI. Tài sản dài hạn khác	18,003,325,997	18,450,265,851
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2,287,119,193,319</b>	<b>2,333,728,048,245</b>
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>700,680,055,124</b>	<b>770,682,188,062</b>
310	I. Nợ ngắn hạn	432,577,129,734	529,948,453,129
330	II. Nợ dài hạn	268,102,925,390	240,733,734,933
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1,586,439,138,195</b>	<b>1,563,045,860,183</b>
410	I. Vốn chủ sở hữu	1,586,439,138,195	1,563,045,860,183
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1,558,000,000,000	1,558,000,000,000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa P/phối	28,439,138,195	5,045,860,183
421a	- LNST chưa P/phối năm trước	5,045,860,183	0
421b	- LNST chưa phân phối năm này	23,393,278,012	5,045,860,183
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,287,119,193,319</b>	<b>2,333,728,048,245</b>

Các chỉ số tài chính chủ yếu :

TT	Chỉ số tài chính	Số cuối năm	Số đầu năm	tăng/giảm
1	Khả năng thanh toán nhanh	0.81	0.70	0.11
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0.44	0.45	0.00
3	Hệ số nợ trên tài sản	0.31	0.33	-0.02
4	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	0.44	0.49	-0.05
5	Cơ cấu tài sản			0.00
	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	0.08	0.10	-0.02
	Tài sản dài hạn trên tổng tài sản	0.92	0.90	0.02
6	Cơ cấu nguồn vốn			0.00
	Hệ số Nợ vay trên tổng nguồn vốn	0.31	0.33	-0.02
	Hệ số vốn chủ trên tổng nguồn vốn	0.69	0.67	0.02

Các chỉ số đánh giá tính thanh khoản tỷ lệ nợ, cơ cấu tài sản cơ cấu nguồn vốn không có thay đổi nhiều so với năm trước. HĐQT và Ban điều

hành cũng đã nắm bắt được những khó khăn trong công tác tài chính của Doanh nghiệp và có nhiều giải pháp để tái cấu trúc nợ vay song chưa thành công. Trong đó đáng chú ý có nhiều khoản nợ liên quan người lao động đến hạn nhưng chưa trả được như các khoản vay người lao động, tiền quỹ phúc lợi phân chia khi cổ phần hóa. ( Xem thêm các khoản trích dự phòng )

### **3.4 Công tác phát triển dự án và trồng tái canh cao su :**

Trong năm Công ty đã triển khai thành công mô hình sản xuất Nông nghiệp và Công nghệ cao với một khối lượng công việc lớn và đòi hỏi tính thời vụ cao nhu cầu vốn cấp bách song với sự chỉ đạo sâu sát và quyết tâm cao của HĐQT ban điều hành đến nay dự án đã biwóc đầu cho sản phẩm thu hoạch. Thành công kèm theo đó là thu hút được các Công ty có tiềm lực cùng đầu tư để hình thành vùng sản xuất theo mô hình mới và nâng cao hiệu quả sử dụng đất và có lợi cho Công ty. Mặc dù còn nhiều khó khăn vướng mắc về thủ tục đất đai, về thời tiết, kinh nghiệm và về vốn nhưng có thể nhìn thấy hướng đi mới xóa bỏ sự phụ thuộc độc canh vào cao su, loại cây công nghiệp chủ chốt của Tây nguyên nhưng hơn 10 năm nay đang chật vật vượt qua khó khăn do giá cao su thế giới quá thấp kinh doanh không có lãi.

Thực hiện công tác trồng mới đạt yêu cầu về diện tích, chất lượng vườn cây và tiến độ thời vụ. số diện tích thực hiện 478ha so với kế hoạch 476 ha đạt 100,4% kế hoạch. Kiểm tra và xử lý tốt các hợp đồng trồng xen về công tác sử dụng thuốc, thực hiện đúng quy trình, quy cách theo quy định. Hiện nay vẫn còn lại một số hợp đồng không nộp nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận, một số hợp đồng có hiện tượng xé nhỏ cho cho nhiều người hợp đồng lại làm cho công tác quản lý gặp khó khăn và khả năng tranh chấp lớn.

### **3.5/ Về thực hiện chế độ chính sách người lao động và nghĩa vụ nhà nước:**

Năm 2019 mặc dù có nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng thu nhập của người lao động theo từng nhóm ngành vẫn được đảm bảo. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt được mức 6,2 triệu đồng/ người/ tháng làm việc hoàn thành mục tiêu nghị quyết đề ra.

Thực hiện kịp thời và đúng đủ các khoản chế độ liên quan của người lao động như nâng lương, nghỉ chế độ thôi việc, nghỉ hưu, chế độ ốm đau thai sản ..v.v. Đặc biệt chỉ trả hoàn chỉnh tiền nghỉ mất việc làm khi sắp xếp lao động do cổ phần hóa doanh nghiệp.

Về nghĩa vụ nhà nước trong năm qua đã thực hiện nộp [ 23,4 tỷ đồng tiền thuê đất, thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại phí khác. Công ty cũng luôn chi trả kịp thời nghĩa vụ các khoản Bảo hiểm liên quan của người lao động trên 44,6 tỷ đồng. Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp và huy động của các cấp các ngành và công tác kết nghĩa tại địa phương.

### **III/ CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

1/Về quản lý sử dụng đất :Cần kiến nghị UBND Tỉnh tính toán chi phí khai hoang, lợi thế thương mại khi thu hồi đất và các chi phí cơ hội khác. Hiện nay Nhà nước thu hồi đất để giao cho doanh nghiệp khác kinh doanh mà công ty không được hưởng các đặc quyền về lợi thế thương mại, ... thậm chí

tiền đền bù giá trị tài sản còn thấp hơn giá trị khi xác định giá trị doanh nghiệp.

2/ Về khắc phục sự hạn chế về cơ chế hành chính :

Trong các cuộc họp tiếp xúc với doanh nghiệp của UBND Tỉnh cần đưa ra các tồn tại từ cơ chế của các cơ quan hành chính làm ảnh hưởng đến các chủ trương hoạt động SXKD và đầu tư của Doanh nghiệp.

Hạn chế chỉ thị mang mệnh lệnh phi thị trường liên quan đến việc bán phần vốn nhà nước thời gian qua khi không có cơ sở thực thi làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Doanh nghiệp.

3/ Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ :

Hiện nay BKS công ty hoạt động chuyên trách do đó nhiều nội dung trong hoạt động đầu tư, XD, CB sửa chữa có thể tham gia cùng với chuyên môn ngay từ khi triển khai thực không còn mang tính hậu kiểm như trước đây. Nhằm tăng hiệu quả trong kiểm soát hoạt động của Doanh nghiệp.

## **VI/ CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2020 :**

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của UBCKNN và cổ đông công ty, đảm bảo sự trung thực kịp thời, minh bạch thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư BKS đặt ra những nhiệm vụ cụ thể như sau :

1. Thường xuyên giám sát các hoạt động SXKD và quản lý điều hành của Công ty theo quy định của điều lệ và quy chế quản lý công ty.

2. Kiểm soát thường xuyên số liệu kế toán, Kiểm tra định kỳ xử lý số liệu kế toán và các báo cáo tài chính quý năm.

3. Cùng với các phòng ban tham gia công tác giám sát và quản lý công tác triển khai XD, CB, sửa chữa tài sản

4. Phản hồi cho HĐQT và Ban điều hành những bất cập phát hiện trong quá trình kiểm tra kiểm soát, đề xuất các giải pháp khắc phục ( nếu có ) .

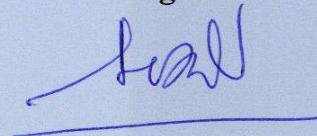
5/ Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách người lao động, việc thực hiện nghĩa vụ nhà nước theo quy định.

6 Tham gia các cuộc họp của HĐQT và ban quản công ty, Tích cực tham gia chứng kiến về các nội dung được tham dự với tư cách tham vấn đề HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tham khảo và quyết định.

7. Thực hiện các cuộc kiểm tra kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT công ty, nhóm cổ đông lớn công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát trong năm 2019, Xin kính báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2020. Cuối cùng xin chúc đoàn chủ tịch và quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông, sức khỏe thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp .

TM. BAN KIỂM SOÁT  
**Trưởng Ban**



**Nguyễn Thạc Hoàn**

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK

**(DAKRUCO)**

Số: 15 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột; ngày 18 tháng 5 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

**Kính gửi : Quý cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 21/02/2019 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 15/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 như sau :**

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 :

*1.1. Chỉ tiêu sản lượng các loại sản phẩm:*

- Diện tích cao su khai thác : 2.320,82 ha; sản lượng : 6.043 tấn, bao gồm khai thác tại vườn cây, mua ngoài và thu nợ đầu tư của các chủ hộ cao su liên kết. Diện tích cao su trồng mới: 644ha; cao su KTCB: 4.369,36 ha.

- Diện tích cây ăn trái :

\* Diện tích chuối trồng xen trong vườn sầu riêng và mít : 100 ha, Sản lượng 5.264 tấn; chuối cavedish trồng mới 26,16 ha.

\* Diện tích chanh dây trồng xen trong vườn sầu riêng : 23,54 ha, sản lượng : 1.068 tấn;

\* Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 1.243 tấn.

*1.2. Chỉ tiêu về giá trị:*

- Tổng doanh thu: 472.139 triệu đồng; với giá bán mủ cao su thành phẩm : 30,238 triệu đồng/tấn; giá bán mủ nguyên liệu 28 triệu đồng/tấn mủ; giá bán Chuối 6,260 triệu đồng/tấn, Chanh dây 15,971 triệu đồng/tấn; giá sợi chỉ thun các loại: 55,027 triệu đồng/tấn;

- Tổng chi phí : 443.502 triệu đồng; Với giá vốn cao su 40, 531 triệu đồng/tấn; giá vốn Chuối 5,589 triệu đồng/tấn; chanh dây : 14,022 triệu đồng/tấn; giá vốn chỉ thun 63,742 triệu đồng/tấn.

- Lợi nhuận trước thuế : 28.636 triệu đồng;

- Tỷ lệ chia cổ tức : Mức cổ tức của năm 2020 sẽ được chi trả từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và tỷ lệ cụ thể sẽ trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 biểu quyết.

2. Chỉ tiêu về đầu tư :

- Tổng vốn đầu tư 260.886 triệu đồng , trong đó:

- \* Đầu tư vườn cao su trồng mới 644 ha và cao su KTCB 4.369 ha : 173.787 triệu đồng;
- \* Đầu tư Dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao : 64.159 triệu đồng;
- \* Đầu tư XD CB : 22.939 triệu đồng.
- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và tổ chức đầu tư dự án đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tại Nông trường Cư M'gar khi UBND tỉnh đồng ý về chủ trương chuyển đổi cây trồng.

Trên đây là Tờ trình của HĐQT Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Viết Trọng

## TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

**Kính gửi :** Quý cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 – Đợt 1.

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco). Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Dakruco cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS);

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Dakruco; Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

## 2. Đề xuất danh mục các Công ty kiểm toán

Danh mục các Công ty/đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty như sau gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues)

## 3. Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội cổ đông

HDQT xin ý kiến Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn lựa chọn một (01) trong năm (03) Công ty kiểm toán tại mục 2 của Tờ trình này và thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua nội dung trên./.

Nơi nhận *Uuu*

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Việt Lương*



**TỜ TRÌNH**

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019

**Kính gửi : Quý cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/9/2018.

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng quý IV năm 2018 và năm 2019 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 15/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội); Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019 như sau :

- Lợi nhuận sau thuế quý IV/2018 và năm 2019: 28.439.138.195 đồng;
- Quỹ thưởng cho người quản lý Công ty : 497.932.000 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển số tiền. : 7.017.983.404 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền : 16.329.616.567 đồng;
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020 : 4.593.606.224 đồng.

Kính trình quý cổ đông xem xét, thông qua !

**Nơi nhận**

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



### TỜ TRÌNH

Về Quỹ tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động  
của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành năm 2020

**Kính gửi : Quý cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/06/2006;  
Căn cứ Điều lệ Công ty đã được ĐHCĐ thông qua;  
Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 27/3/2020.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội) và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 27/3/2020. Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHCĐ về kế hoạch về Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban Điều hành; chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

1- Quỹ tiền lương, thù lao cho người quản lý và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2019:

- Điều chỉnh tăng tiền lương, thù lao số tiền là 425,08 triệu đồng so với kế hoạch lên 2.684,09 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 2.470,4 triệu đồng;

+ Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 213,71 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện 81,6 triệu đồng/200 triệu đồng, bằng 40,8% kế hoạch;

2- Về kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:

- Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý: **2.256,01** triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 2.256,01 triệu đồng;

+ Thù lao năm của Người quản lý không chuyên trách: 178,092 triệu đồng.

- Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2020 : 200 triệu đồng.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS và Ban Điều hành có thể thấp hơn mức chi nói trên và hài hoà với tiền lương, thu nhập của người lao động trong Công ty.

Kính trình quý cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận *Thay*

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Việt Lương*

## TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

**Kính gửi : Quý cổ đông**

- Căn cứ điểm c, khoản 2, điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014;
  - Căn cứ Công văn số 1916/UBCK-GSĐC, ngày 20/3/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
  - Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, ngày 27/3/2020 của HĐQT Dakruco;
- Nhằm đảm bảo cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ Trực tuyến đúng quy định của Pháp luật trong các điều kiện bất khả kháng, HĐQT Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc trình ĐHĐCĐ bổ sung điều khoản về điều kiện và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến như sau:

### **I. Đối với Điều lệ Công ty :**

- Bổ sung thêm điều 40 vào chương III, mục 1, theo đó các điều khác sau đó sẽ điều chỉnh số thứ tự;

- Nội dung điều 40 bổ sung như sau:

+ Tiêu đề của Điều 40: **Điều kiện và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến**

+ Nội dung:

“1- Điều kiện tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến:

- Khi điều kiện bất khả kháng xảy ra (thiên tai, dịch bệnh, tình hình an ninh chính trị xảy ra trên diện rộng) ảnh hưởng đến việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp;

- Khi Ban điều hành Công ty chuẩn bị tốt các điều kiện để họp trực tuyến, trong đó có việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo cho các cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất và thực hiện quyền biểu quyết trực tuyến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;

- Các điều kiện khác theo điều 35 của Điều lệ này.

2- Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

- Theo điều 36 của Điều lệ này, trừ điểm a, khoản 8, điều 36 của Điều lệ;
- Việc biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến điều thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác đối với tất cả các nội dung.

3- Hình thức thông qua Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

- Theo điều 37 của Điều lệ này;
- Việc biểu quyết thông qua Nghị quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.”

### **II. Đối với Quy chế nội bộ về quản trị Công ty :**

1. Bổ sung vào khoản 1, điều 14 nội dung: “Đối với cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến thì thực hiện quyền biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.”;

2. Bổ sung vào khoản 2, điều 14 nội dung: “Việc tổng hợp kết quả bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác được xử lý trên phần mềm kiểm phiếu điện tử, được Ban kiểm phiếu thực hiện và lập báo cáo kết quả kiểm phiếu để công bố cho ĐHĐCĐ ngay sau khi có kết quả.”.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Việt Cường*